UBND HUYỆN CÁT HẢI

**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN TRỖI**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

*(Thời gian làm bài 50 phút)*

**1. Chính tả:** Nghe - viết *(4 điểm)*

**Vời vợi Ba Vì**

Từ Tam Đảo nhìn về phía tây, vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày. Thời tiết thanh tịnh, trời trong trẻo, ngồi phóng tầm mắt qua thung lũng xanh biếc, Ba Vì hiện lên như hòn ngọc bích. Về chiều, sương mù toả trắng, Ba Vì nổi bồng bềnh như vị thần bất tử ngự trên sóng.

**2. Tập làm văn:** (6 điểm)

Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc giữ sạch nguồn nước (ao hoặc hồ, sông, suối, biển,…) hoặc về việc tiết kiệm nước sạch.

UBND HUYỆN CÁT HẢI

**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN TRỖI**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

*(Thời gian làm bài 50 phút)*

**1. Chính tả:** Nghe - viết *(4 điểm)*

**Vời vợi Ba Vì**

Từ Tam Đảo nhìn về phía tây, vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày. Thời tiết thanh tịnh, trời trong trẻo, ngồi phóng tầm mắt qua thung lũng xanh biếc, Ba Vì hiện lên như hòn ngọc bích. Về chiều, sương mù toả trắng, Ba Vì nổi bồng bềnh như vị thần bất tử ngự trên sóng.

**2. Tập làm văn:** (6 điểm)

Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về việc giữ sạch nguồn nước (ao hoặc hồ, sông, suối, biển,…) hoặc về việc tiết kiệm nước sạch.

**Ma trận kiểm tra Tiếng Việt cuối học kì I, lớp 3**

**Năm học 2022 – 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Mức 1 | | | Mức 2 | | | Mức 3 | | | Mức 4 | | | **Tổng** |
| T N K Q | TL |  | T N K Q | TL |  | T N K Q | TL |  | T N K Q | TL |  |  |
| 1. Đọc hiểu văn bản | Số câu | 2 |  |  | 2 |  |  |  | 1 |  |  | 1 |  | **6** |
| Số điểm | 1,0 |  |  | 1,0 |  |  |  | 1,0 |  |  | 1,0 |  | **4,0** |
| Câu số | 1, 3 |  |  | 2, 4 |  |  |  | 5 |  |  | 6 |  |  |
| 2. Kiến thức Tiếng việt | Số câu | 1 |  |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | **3** |
| Số điểm | 0,5 |  |  |  | 0,5 |  |  | 1,0 |  |  |  |  | **2,0** |
| Câu số | 7 |  |  |  | 8 |  |  | 9 |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | Số câu | 3 |  |  | 2 | 1 |  |  | 2 |  |  | 1 |  | **9** |
| **Số điểm** | **1, 5** |  |  | **1** | **0,5** |  |  | **2,0** |  |  | **1,0** |  | **6,0** |

Đọc thành tiếng: 4 điểm

Đọc hiểu 6 điểm (ĐH: 4/6 đ, Văn, TV: 2/6 đ)

Viết: Chính tả: 4 điểm

Tập làm văn: 6 điểm

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**C. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)**

**1. Viết chính tả** (4,0 đ)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn, đúng mẫu chữ (4đ)

- Sai 1 lỗi chính tả trong bài viết (sai về phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định trừ ( 0,25đ ).

**2. Tập làm văn** (6 điểm)

- Bài đạt điểm 6: Hs viết được đoạn văn theo đúng yêu cầu của đề. Câu văn viết đúng ngữ pháp, đủ ý, không sai lỗi chính tả.

- Bài đạt điểm dưới 6 : tùy theo mức độ bài viết của học sinh để cho điểm.